

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 17 - 6 - 2021

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Ông Lê Hoàn Thanh

Cùng cư trú: Tổ 04, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của D, E, F, G, H là ông T (văn bản ủy quyền ngày 22/3/2021) (Xin vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm P. Trụ sở: số 4A L, B, Hà Nội (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 17, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 31/01/2021 N điều khiển xe mô tô biển số 64K1-222.61 chạy trên quốc lộ hướng từ huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long về thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 17, khóm Thành Nhân, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long thì thiếu quan sát phía trước nên xe của N đụng từ phía sau xe mô tô biển số 64K1- 035.56 do ông S, sinh năm 1953, ngụ tổ 04, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long điều khiển đang đậu cặp lề lộ bên phải cùng chiều. Tai nạn làm ông S té xuống đường và bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ. Sau đó, ông S được chuyển đến Bệnh viện 115 - TP Hồ Chí Minh để tiếp tục điều trị. Ngày 01/02/2021 ông S tử vong.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản xác định hướng xe đi và điểm đụng cùng với bản kết luận lỗi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do N điều khiển xe mô tô biển số 64K1-222.61 không chú ý quan sát, là vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* dẫn đến tai nạn. (BL: 23-26, 31-37, 77)

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/KLGD-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận nguyên nhân tử vong của ông S là do: Chấn thương sọ não. (BL: 72-73)

Qua điều tra, N đã thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm ông S tử vong. (BL: 120-125)

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

Đối với xe mô tô biển số 64K1-035.56 của ông S không có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét việc thanh toán bảo hiểm. Xe này có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép lái xe hạng A1 của ông S thì được Cơ quan điều tra trả lại cho anh T (là con của ông S) xong (BL: 101)

Đối với xe mô tô biển số 64K1- 222.61 của N có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P. Khi tai nạn xảy ra đến ngày 29/3/2021 Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm P có văn bản trả lời: do không phát sinh trách nhiệm dân sự của chủ xe với người thứ 3 nên không giải quyết bồi thường. Như đồng ý với kết quả bồi thường của Công ty bảo hiểm và không có yêu cầu gì thêm. Do phía bị hại không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe cùng giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 64K1- 222.61 cho Như. Còn giấy phép lái xe hạng A1 của N thì Cơ quan điều tra đang tạm giữ để chờ xử lý (BL: 98, 100)

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSBT ngày 26/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo cho bị cáo.

- Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1- 222.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 64K1- 222.61 cho bị cáo.

- Đề nghị chấp nhận Cơ quan điều tra đã trả lại xong 01 xe mô tô biển số 64K1- 035.56 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của ông S cho anh T.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận khoảng 07 giờ, ngày 31/01/2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64K1-222.61 trên quốc lộ 54 hướng từ huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long về thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 17, khóm Thành Nhân, thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long do không chú ý quan sát phía trước nên xe của bị cáo va chạm vào xe mô tô biển số 64K1- 035.56 của bị hại điều khiển đang đậu cặp lề lộ bên phải cùng chiều. Tai nạn xảy ra làm bị hại tử vong do bị chấn thương sọ não.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong bản cáo trạng số 25/CT-VKSBT ngày 26/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng bởi bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra tai nạn hậu quả làm cho ông Sơn tử vong. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy người đại diện hợp pháp của bị hại là anh T không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng sau khi phạm tội bị cáo có đến gặp gia đình bị hại xin được bồi thường để khắc phục hậu quả là thể hiện ý chí nguyện vọng của bị cáo muốn được bồi thường. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do đó

cần áp dụng khi lượng hình cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi cha ruột là ông A bị mù 02 mắt còn mẹ thì không có việc làm ổn định và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là đủ răn đe, giáo dục.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương do đó, miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó không đặt ra xem xét.

Theo Công văn số 241/PTI-CT ngày 29/3/2021 của Công ty bảo hiểm P trả lời xe mô tô biển số 64K1-222.61 của bị cáo có tham gia bảo hiểm tai nạn xe máy tại công ty nhưng phía đại diện người nhà của ông S là T thống nhất với bị cáo là không yêu cầu bồi thường. Trường hợp này không phát sinh trách nhiệm dân sự của chủ xe với người thứ ba nên công ty bảo hiểm không giải quyết bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với kết quả trả lời của công ty bảo hiểm do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1-222.61 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 64K1- 222.61 của bị cáo thì Cơ quan điều tra đã trả lại xong nên được chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1-035.56 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị hại thì Cơ quan điều tra đã trả lại xong cho anh T nên được chấp nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 cho bị cáo.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2021)

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc hộ nghèo.

5. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND thị trấn Tân Quới
- Bị cáo và các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng